

Số: /BC-UBND

Tam Nông, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các nhóm tiêu chí thuộc Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện Tam Nông tháng 10/2024

Thực hiện Công văn số 43/UBND-HCC ngày 18/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện báo cáo kết quả thực hiện các nhóm tiêu chí thuộc Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (*gọi tắt là Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp*) trên địa bàn Huyện tháng 10/2024 như sau:

I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

1. Đối với huyện Tam Nông

Theo kết quả thực hiện Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (*tại địa chỉ <https://quantri.dichvucong.gov.vn>*), tháng 10/2024 huyện Tam Nông **đạt 91,62/100 điểm (xuất sắc), xếp hạng 03/12 huyện, thành phố.**

- Chi tiết các tiêu chí và số điểm đạt được như sau:

Stt	Nhóm chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Tháng 10 năm 2024	
			Điểm	Tỷ lệ (%)
01	Công khai, minh bạch	18	18	100
02	Tiến độ, kết quả giải quyết	20	17,7 (giảm 2,1)	98,34
03	Dịch vụ công trực tuyến	12	7,8 (tăng 0,5)	83,9
04	Thanh toán trực tuyến	10	9	87,7
05	Mức độ hài lòng	18	18	100
06	Số hóa hồ sơ	22	19,8 (tăng 0,7)	89,9

2. Đối với UBND các xã, thị trấn

Điểm số cao nhất là **92,49/100** điểm, điểm thấp nhất là **75,14/100** điểm, trong đó có 03 xã, thị trấn xếp loại xuất sắc; 07 xã xếp loại tốt và 02 xã xếp loại khá, cụ thể:

Stt	Tên đơn vị	Điểm tổng	Điểm từng nhóm tiêu chí					
			Công khai, minh bạch	Tiến độ giải quyết	Dịch vụ trực tuyến	Thanh toán trực tuyến	Mức độ hài lòng	Số hóa hồ sơ
01	Xã An Long	92.49	18	20	8.3	9.1	18	19.2
02	Xã Phú Thành A	92.2	18	20	7.5	9	18	19.7
03	Thị trấn Tràm Chim	90.15	18	18.3	7.5	8.8	18	19.5
04	Xã Tân Công Sính	88.98	17.4	20	6.8	8.1	18	18.6
05	Xã Phú Thọ	87.07	16.2	19.3	7.5	8.6	18	17.4
06	Xã Phú Đức	86.38	13.4	19.9	6.8	8.8	18	19.5
07	Xã Phú Thành B	83.89	13.8	18.7	7.5	8.7	18	17.2
08	Xã Phú Cường	83.56	10.2	19.9	7.5	8.8	18	19.2
09	Xã Hòa Bình	82.73	10.2	20	6.8	8.5	18	19.2
10	Xã An Hòa	80.27	8.7	19.8	6.3	8.6	18	19
11	Xã Phú Hiệp	78.86	10.6	18.6	5.8	8.9	18	16.9
12	Xã Phú Ninh	75.14	7.9	20	4.3	8.7	18	16.2

II. NHÓM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CỦA BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

1. Chỉ số công khai, minh bạch

1.1. Nội dung thực hiện:

- Tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn.
- Tỷ lệ TTHC được cập nhật, công khai đúng hạn.
- Tỷ lệ TTHC được công khai có đầy đủ nội dung quy định về các bộ phận cấu thành.
- Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ về Cổng dịch vụ công quốc gia.

1.2. Kết quả đánh giá: Điểm trung bình của nhóm chỉ số công khai, minh bạch là 18 điểm, đạt tỷ lệ 100%.

1.3. Nguyên nhân: Không.

2. Chỉ số tiến độ, kết quả giải quyết

2.1. Nội dung thực hiện:

- Tỷ lệ hồ sơ xử lý trước hạn, đúng hạn.

- Thời gian giải quyết TTHC trung bình theo từng TTHC.

2.2. Kết quả đánh giá: Điểm trung bình của nhóm chỉ số tiến độ, kết quả giải quyết TTHC là 17,7/20 điểm (giảm 2,1 điểm so với tháng trước), đạt 98,34%.

2.3. Nguyên nhân: Trong tháng, tổng số hồ sơ quá hạn thể hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 61 hồ sơ và 18 hồ sơ đang xử lý quá hạn, cụ thể:

Stt	Tên đơn vị	Tổng HS xử lý	Hoàn thành đúng hạn	Hoàn thành quá hạn	Đang xử lý trong hạn	Đang xử lý quá hạn	Tỷ lệ đúng hạn (%)	Tiến độ hoàn thành (100%)
1	Một cửa huyện	63	47	<u>0</u>	10	<u>6</u>	90,48	Không
2	Xã Phú Hiệp	167	144	<u>8</u>	10	<u>5</u>	92,22	Không
3	Xã Phú Thọ	347	323	<u>9</u>	13	<u>2</u>	96,83	Không
4	Thị trấn Tràm Chim	438	397	<u>34</u>	5	<u>2</u>	91,78	Không
5	Xã Phú Đức	225	185	<u>0</u>	39	<u>1</u>	99,56	Không
6	Xã Phú Thành B	99	90	<u>5</u>	3	<u>1</u>	93,94	Không
7	Xã An Hòa	264	249	<u>2</u>	12	<u>1</u>	98,86	Không
8	Xã Phú Cường	288	284	<u>1</u>	3	<u>0</u>	99,65	Không
9	Xã Hòa Bình	155	147	<u>0</u>	8	<u>0</u>	100	Xong
10	Xã Phú Thành A	1.663	1.647	<u>1</u>	15	<u>0</u>	99,94	Không
11	Xã An Long	781	766	<u>1</u>	14	<u>0</u>	99,87	Không
12	Xã Tân Công Sính	157	152	<u>0</u>	5	<u>0</u>	100	Xong
13	Xã Phú Ninh	177	174	<u>0</u>	3	<u>0</u>	100	Xong

3. Chỉ số cung cấp dịch vụ công trực tuyến

3.1. Nội dung thực hiện:

- Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC theo hình thức nộp hồ sơ.

3.2. Kết quả đánh giá: Điểm trung bình của nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến là 7,8/12 điểm (tăng 0,5 điểm so với tháng trước), đạt tỷ lệ 83,9%, cụ thể:

STT	Tên đơn vị	Tổng hồ sơ	Nộp trực tiếp	Nộp trực tuyến	Tỷ lệ Nộp trực tiếp (%)	Tỷ lệ Nộp trực tuyến (%)	Tiến độ hoàn thành (50%)
1	Xã Phú Hiệp	140	48	92	34.29	65.71	Xong

2	Xã Phú Thọ	318	78	240	24.53	75.47	Xong
3	Thị trấn Tràm Chim	426	29	397	6.81	93.19	Xong
4	Xã Phú Đức	204	24	180	11.76	88.24	Xong
5	Xã Phú Thành B	94	26	68	27.66	72.34	Xong
6	Xã An Hòa	257	41	216	15.95	84.05	Xong
7	Xã Phú Cường	270	35	235	12.96	87.04	Xong
8	Xã Hòa Bình	145	32	113	22.07	77.93	Xong
9	Xã Phú Thành A	1.650	111	1.539	6.73	93.27	Xong
10	Xã An Long	757	82	675	10.83	89.17	Xong
11	Xã Tân Công Sính	151	28	123	18.54	81.46	Xong
12	Xã Phú Ninh	169	71	98	42.01	57.99	Xong

3.3. Nguyên nhân: Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ chưa đạt chỉ tiêu được giao (90%), do một số TTHC có cung cấp trực tuyến nhưng người dân không có nhu cầu thực hiện; một số địa phương có tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến thấp (*xã Phú Ninh, xã Phú Hiệp*).

4. Chỉ số thanh toán trực tuyến

4.1. Nội dung thực hiện:

- Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến.
- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp để người dân có thể thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến.

4.2. Kết quả đánh giá: Điểm trung bình của nhóm chỉ số thanh toán trực tuyến là 9/10 điểm, đạt 87,7%, cụ thể:

Stt	Tên đơn vị	Hồ sơ cần TTTT	Hồ sơ đã TTTT	Hồ sơ TT hình thức khác	Tỷ lệ đã TTTT (%)	Tiến độ HT (45%)
1	Xã Phú Thành A	1.914	1.891	23	98,8	Xong
2	Xã Phú Cường	281	276	5	98,22	Xong
3	Xã Hòa Bình	132	126	6	95,45	Xong
4	Xã Phú Ninh	134	127	7	94,78	Xong
5	Xã Phú Thành B	76	72	4	94,74	Xong
6	Xã Tân Công Sính	145	136	9	93,79	Xong
7	Thị trấn Tràm Chim	471	437	34	92,78	Xong
8	Xã Phú Đức	222	199	23	89,64	Xong

9	Xã Phú Thọ	308	273	35	88,64	Xong
10	Xã An Hòa	261	226	35	86,59	Xong
11	Xã Phú Hiệp	148	120	28	81,08	Xong
12	Xã An Long	1.042	742	300	71,21	Xong
13	Một cửa huyện	71	44	27	61,97	Xong

4.3. Nguyên nhân: Một số TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến nhưng chưa phát sinh hồ sơ.

5. Chỉ số về mức độ hài lòng

5.1. Nội dung thực hiện:

- Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị theo phân loại
- Tiến độ xử lý phản ánh, kiến nghị
- Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị
- Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC

5.2. Kết quả đánh giá: Điểm trung bình của nhóm chỉ số mức độ hài lòng là 18 điểm, đạt tỷ lệ 100%.

5.3. Nguyên nhân: Không.

6. Chỉ số về số hóa hồ sơ

6.1. Nội dung thực hiện:

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện số hóa.
- Tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.
- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa có kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ tái sử dụng.
- Ứng dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

6.2. Kết quả đánh giá: Điểm trung bình của nhóm chỉ số số hóa hồ sơ là 19,8.22 điểm (tăng 0,7 điểm so với tháng trước), đạt tỷ lệ 89,9%.

6.3. Nguyên nhân

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử chưa đạt chỉ tiêu 100% theo quy định.

STT	Tên đơn vị	Tổng số HS có kết quả	Tổng HS đã cấp kết quả điện tử	Tỷ lệ HS cấp kết quả điện tử	Tiến độ hoàn thành (100%)
1	Thị trấn Tràm Chim	421	400	95.01	Không
2	Xã An Long	747	671	89.83	Không
3	Xã Tân Công Sính	145	123	84.83	Không
4	Xã Phú Đức	196	182	92.86	Không
5	Xã Phú Cường	262	239	91.22	Không
6	Xã Phú Thọ	309	246	79.61	Không
7	Xã Phú Thành A	1638	1550	94.63	Không
8	Xã Phú Ninh	150	107	71.33	Không
9	Xã Phú Hiệp	128	93	72.66	Không
10	Xã Hòa Bình	136	122	89.71	Không
11	Xã An Hòa	232	200	86.21	Không
12	Xã Phú Thành B	92	71	77.17	Không
13	Huyện Tam Nông	4.210	3.912	92,92	Không

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC chưa đạt chỉ tiêu 100% theo quy định.

STT	Tên đơn vị	Tổng số HS phải số hóa	Tổng HS TTHC thực hiện số hóa hồ sơ	Tỷ lệ HS TTHC thực hiện số hóa hồ sơ	Tiến độ hoàn thành (100%)
1	Thị trấn Tràm Chim	421	392	93,11	Không
2	Xã An Long	753	672	89,24	Không
3	Xã Tân Công Sính	145	123	84,83	Không
4	Xã Phú Đức	196	180	91,84	Không
5	Xã Phú Cường	262	232	88,55	Không
6	Xã Phú Thọ	309	238	77,02	Không
7	Xã Phú Thành A	1.627	1.539	94,59	Không
8	Xã Phú Ninh	150	98	65,33	Không
9	Xã Phú Hiệp	128	91	71,09	Không
10	Xã Hòa Bình	127	113	88,98	Không
11	Xã An Hòa	232	191	82,33	Không

12	Xã Phú Thành B	92	66	71,74	Không
13	Huyện Tam Nông	4.231	3.868	91,42	Không

- Khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

STT	Tên đơn vị	Tổng số HS có khai thác, sử dụng lại	Tổng HS đã khai thác, sử dụng lại	Tỷ lệ HS đã khai thác, sử dụng lại	Tổng HS chưa khai thác, sử dụng lại	Tỷ lệ HS chưa khai thác, sử dụng lại (%)	Tiến độ đã khai thác, sử dụng lại (50%)
1	Thị trấn Tràm Chim	421	322	76,48	99	23,52	Xong
2	Xã An Long	752	609	80,98	143	19,02	Xong
3	Xã Tân Công Sính	145	134	92,41	11	7,59	Xong
4	Xã Phú Đức	186	182	97,85	4	2,15	Xong
5	Xã Phú Cường	259	245	94,59	14	5,41	Xong
6	Xã Phú Thọ	317	192	60,57	125	39,43	Xong
7	Xã Phú Thành A	1.624	1.609	99,08	15	0,92	Xong
8	Xã Phú Ninh	149	130	87,25	19	12,75	Xong
9	Xã Phú Hiệp	130	112	86,15	18	13,85	Xong
10	Xã Hòa Bình	135	125	92,59	10	7,41	Xong
11	Xã An Hòa	225	180	80	45	20	Xong
12	Xã Phú Thành B	92	66	71,74	26	28,26	Xong
13	Huyện Tam Nông	4.307	3.714	86,23	593	13,77	Xong

III. KHÓ KHĂN VÀ HẠN CHẾ

1. Vẫn còn phát sinh hồ sơ quá hạn trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
2. Số lượng TTHC trực tuyến phát sinh hồ sơ chưa đạt yêu cầu.
3. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC chưa đạt tỷ lệ 100% theo quy định.
4. Còn một số địa phương thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán phí, lệ phí trực tuyến chưa đạt yêu cầu.

IV. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ THÁNG TIẾP THEO

1. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương thường xuyên theo dõi, cập nhật tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC để xử lý kịp thời, đúng quy trình và thời gian quy

định, hạn chế mức thấp nhất phát sinh hồ sơ quá hạn, trễ hạn trên Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh và trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tích cực rà soát, xác định nguyên nhân dẫn đến hạn chế nêu trên, đề ra giải pháp khắc phục, thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian tới; chủ động phối hợp hoặc kịp thời đề xuất, kiến nghị với cơ quan chức năng hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện Tam Nông tháng 10/2024./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng chuyên môn thuộc Huyện
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo, CVNC Văn phòng;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NCHiếu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nam